

## VÀI NÉT VỀ BIẾN ĐỘNG CỦA PHẬT GIÁO NAM TÔNG KHMER Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

NGUYỄN NGHỊ THANH<sup>(\*)</sup>

### 1. Đôi nét về người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long

Cuộc tổng điều tra dân số năm 2009 cho thấy người Khmer ở Việt Nam có tổng số dân là 1.260.640 người, khu vực có người Khmer sinh sống, đông nhất vẫn là các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (SCL) với tổng số dân là 1.183.476, đứng thứ 5 trong 54 dân tộc anh em. Cụ thể là Sóc Trăng (397.014 người, chiếm 30,7% dân số toàn tỉnh và 31,5% tổng số người Khmer tại Việt Nam), Trà Vinh (317.203 người, chiếm 31,6% dân số toàn tỉnh và 25,2% tổng số người Khmer tại Việt Nam), Kiên Giang (210.899 người, chiếm 12,5% dân số toàn tỉnh và 16,7% tổng số người Khmer tại Việt Nam), An Giang (90.271 người), Bạc Liêu (70.667 người), Cà Mau (29.845 người), Thành phố Hồ Chí Minh (24.268 người), Vĩnh Long (21.820 người), Cần Thơ (21.414 người), Hậu Giang (21.169 người), Bình Phước (15.578 người), Bình Dương (15.435 người)<sup>(1)</sup>.

Đa số người Khmer ở các tỉnh Đồng bằng SCL là tín đồ Phật giáo Nam tông. Tôn giáo này được người Khmer mang theo trong quá trình di dân sang khu vực này. Từ khi truyền vào Việt Nam cho đến nay, với tư cách là tôn giáo truyền thống của người Khmer, Phật giáo Nam

tông Khmer đã chi phối mạnh mẽ đời sống của người Khmer trên nhiều phương diện, không chỉ trong việc thực hiện đức tin (việc tu hành, hành lễ, thực hành các nghi thức tôn giáo...) mà cả trên các phương diện giáo dục, văn học, nghệ thuật... Mọi người Khmer sống trong phum sóc đều là Phật tử và cuộc sống của họ gắn bó mật thiết với ngôi chùa. Trong các phum sóc của họ đều xây chùa, đời sống văn hóa tinh thần của họ gắn liền với chùa. Tính đến tháng 6/2010, Phật giáo Nam tông có 452 ngôi chùa với 8.574 vị sư, tập trung chủ yếu ở 9 tỉnh, thành phố Đồng bằng sông Cửu Long (Trà Vinh, Vĩnh Long, Cần Thơ, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Sóc Trăng, Cà Mau)<sup>(2)</sup>. Đối với đồng bào dân tộc Khmer, dân tộc và tôn giáo luôn có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với nhau. Chức sắc Phật giáo Nam tông phần lớn xuất thân từ nông dân lao động, là lớp người trí thức, đại diện cho dân tộc, có vai trò to lớn trong đời sống tinh thần của đồng

\*. ThS., Đại học Nội vụ Hà Nội.

1. Tổng cục Thống kê (1/4/2009). *Kết quả toàn bộ Tổng điều tra Dân số và Nhà ở Việt Nam năm 2009*, Biểu số 5.

2.

[http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/162/0/1290/Gioi\\_thieu\\_so\\_luoc\\_ve\\_Phath\\_giao\\_Nam\\_tong\\_Khmer](http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/162/0/1290/Gioi_thieu_so_luoc_ve_Phath_giao_Nam_tong_Khmer)

bào Khmer, am hiểu phong tục, tập quán, cuộc sống của sư sãi luôn gần gũi, gắn bó với quần chúng. Việc đi tu của thanh niên Khmer vừa là nghĩa vụ, vừa là vinh dự. Đồng bào Khmer xem sư sãi là hiện thân của Đức Phật nên rất kính trọng, tin tưởng gửi gắm tình cảm, bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, tin, nghe và làm theo sự chỉ dẫn của chức sắc và sư sãi<sup>(3)</sup>.

## 2. Những biến động của Phật giáo Nam tông Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long - Lịch sử và hiện tại

Những biến động của cộng đồng dân tộc Khmer ở Đồng bằng SCL trong lịch sử và hiện tại bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân khác nhau như vai trò của Hoàng gia Campuchia, các chính sách chia rẽ dân tộc của Pháp, Mỹ và chế độ cũ, các thế lực thù địch lôi kéo Phật tử và chức sắc Phật giáo Nam tông Khmer, sự tác động của các tôn giáo khác vào cộng đồng Khmer. Về lịch sử, người Khmer ở Đồng bằng SCL có quan hệ chặt chẽ với người Khmer ở Campuchia như quan hệ họ tộc vốn có từ lâu đời, có tiếng nói, ngôn ngữ, chữ viết, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo chung. Về địa lí, khu vực Đồng bằng SCL có đường biên giới với Campuchia dài hàng trăm cây số với nhiều cửa khẩu, chính vì vậy mà người Khmer sống ở giáp ranh biên giới thường qua lại làm ăn, buôn bán, dựng vợ gả chồng với người Campuchia thuận tiện, điều này dẫn đến quan hệ giữa người Khmer ở các tỉnh Đồng bằng SCL và người Khmer ở Campuchia ngày càng chặt chẽ. Thực tế cho thấy mọi diễn biến chính trị ở Campuchia đều có ảnh hưởng tác động trực tiếp đến người Khmer Nam bộ và ngược lại.

Trong thời kì Pháp thuộc, khi bước đầu đặt ách thống trị tại Nam Kỳ và Campuchia, chúng thực hiện âm mưu chiến lược “chia để trị”, “dùng người Việt đánh người Việt”, thực dân Pháp đã hết sức chú ý xuyên tạc lịch sử, kích động gây chia rẽ dân tộc Việt - Khmer qua các thủ đoạn như không cho người Khmer học chữ quốc ngữ (chỉ dùng chữ Pháp và Khmer)<sup>(4)</sup>, đưa binh lính Việt đi đàn áp người Khmer và ngược lại, chia Phật giáo Nam tông Khmer thành hai bộ phận Thammayut và Mahanikai, lập các “tổng tự trị” của người Khmer<sup>(5)</sup>, gán ghép hệ thống chùa và sư sãi Khmer Nam Bộ vào hệ thống Phật giáo của Campuchia. Tiếp theo Pháp, đế quốc Mỹ đã lập ra nhiều tổ chức Khmer phản động như “Đảng khăn trắng”, “Mặt trận tranh đấu cho vùng Miền Hạ”, “Khmer Srei”, “Khmer Krom”, viện trợ đô la, vũ khí, trang bị huấn luyện các lực lượng phản động Khmer chống lại cách mạng. Về Phật giáo Nam tông Khmer, chúng bỏ tiền mua chuộc sư sãi thông qua tài trợ và xây dựng chùa Khmer.

Trước những âm mưu của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ nhằm chia rẽ dân tộc và tôn giáo của người Khmer, người Khmer vẫn đoàn kết một lòng theo Đảng, theo cách mạng. Trong kháng chiến chống Pháp, lòng yêu nước của người

3. <http://www.giaohoi-phatgiaovietnam.vn/tulieu-nghiencuu-traodoi/515-mt-s-vn-pht-giao-nam-tong-khmer-trong-ghpgvn.html>.

4. Nhiều tác giả. *Vĩnh Long lịch sử và phát triển*, Nxb. Tp. Hồ Chí Minh, 2000, tr. 170 - 171.

5. Phan Thị Yến Tuyết. *Truyền thống đấu tranh cách mạng của người Khmer ở Đồng bằng sông Cửu Long*, Mạc Đường (Chủ biên). *Vấn đề dân tộc ở Đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb. KHXH, 1991, tr. 249.

Khmer thể hiện qua những tổ chức “Ban Vận động Cao Miên tự do” và Hội ủng hộ Isarrak (Hội Khmer Đoàn kết kháng chiến) ở Sóc Trăng (1948), Ban Khmer vận ở Trà Vinh (1948). Trong kháng chiến chống Mỹ, đồng bào Khmer tại An Giang kiên quyết đấu tranh chặn đứng những âm mưu bạo loạn, xóa bỏ vùng giải phóng, chia rẽ dân tộc của các tổ chức phản động như hoạt động của “Khmer Srei” tại khu vực Bảy Núi. Tại đây tổ chức Khmer Srei đã công khai kêu gọi lấy lại 6 tỉnh miền Tây, chúng lập “Chính phủ tự trị Miền Hạ” (Khmer Krom, chúng đánh chiếm nhiều vùng giải phóng, lập “khu tự trị”, tiêu diệt cán bộ cách mạng. Đồng bào Khmer An Giang một lòng tin và theo Đảng, đã kịp thời làm thất bại âm mưu của chúng)<sup>6</sup>. Trong kháng chiến chống Mỹ, Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước của Phật giáo Nam tông Khmer ra đời, tuyên truyền, vận động, tập hợp và đoàn kết các vị sư sãi có tinh thần yêu nước vào tổ chức, đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, đồng thời làm đối trọng với “tổ chức Mékol” trong hệ phái Phật giáo Theravada.

Trong thời gian hai cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, những biến động của Phật giáo Nam tông Khmer ở khu vực Đồng bằng SCL chủ yếu là giữa hai nước Việt Nam và Campuchia. Đặc biệt là sau khi Liên bang Đông Dương được thiết lập. Trong thời gian này, do không chấp nhận các chính sách của Pháp, Mỹ và chế độ cũ nên nhiều nhà sư Khmer bỏ sang Campuchia tu học. Nhiều gia đình Khmer nghèo cũng như những hộ bị thực dân,

đế quốc chiếm đất buộc phải rời bỏ quê sang định cư ở những vùng đất hoang vu của Campuchia. Kết quả này dẫn đến sự giao lưu về văn hóa cũng như tôn giáo của hai nước. Về mặt văn hóa, người Khmer Nam Bộ đã truyền bá nghệ thuật Dù Kê sang Campuchia, sau đó loại hình nghệ thuật này lại được tiếp thu và mang ngược lại về quê cải biến thành nghệ thuật Dì Kê. Thời gian này, việc tấn phong giáo phẩm, đặt tên chùa đều do các chức sắc Phật giáo Nam tông Khmer ở Campuchia phong tặng. Nói chung trong thời gian này Phật giáo Nam tông Khmer ở khu vực Đồng bằng SCL đều phụ thuộc vào vua sãi Campuchia.

Từ năm 1981 đến nay, các hệ phái Phật giáo đã thống nhất trong ngôi nhà chung Giáo hội Phật giáo Việt Nam từ trung ương đến địa phương. Phật giáo Nam tông Khmer là một trong 9 hệ phái của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Từ đó cho đến nay, các sư sãi, tín đồ Phật giáo Nam Tông Khmer đã có nhiều hoạt động tích cực đưa giáo lý, đạo đức, văn hóa của đạo Phật vào cuộc sống của dân tộc, xã hội, góp phần ổn định sinh hoạt Phật giáo, gắn bó, đồng hành cùng dân tộc. Các nhà sư Nam tông Khmer đã gương mẫu vận động nhân dân, bà con Phật tử tương trợ, giúp đỡ nhau nhằm xóa đói giảm nghèo, đoàn kết cùng đồng bào các dân tộc trong khối đại đoàn kết toàn dân. Tuy nhiên trước những thay đổi mọi mặt của đời sống xã hội trong môi trường chung là nền kinh tế thị trường theo

6. BCH Đảng bộ huyện Tri Tôn. *Lịch sử Đảng bộ huyện Tri Tôn 1945-2000 (sơ thảo)*, An Giang, 2002, tr. 85 - 91.

định hướng xã hội chủ nghĩa, Phật giáo Nam tông Khmer ở khu vực Đồng bằng SCL cũng có những biến động nhất định như việc Phật tử Khmer đến định cư ở các địa phương khác trong nước, việc từ bỏ Phật giáo Nam tông mà theo Phật giáo Bắc tông là điều dễ thấy. Theo số liệu của hai cuộc tổng điều tra dân số năm 1999 và 2009, người Khmer hiện có mặt trên 63 tỉnh thành. Những người Khmer đến sinh sống ở các địa phương khác, đặc biệt là các tỉnh Miền Bắc chủ yếu do thuyền chuyển công tác, kết hôn, làm ăn kinh tế. Tổng dân số của người Khmer hiện nay là 1.268.963 người, trong đó vùng Trung du miền núi phía Bắc 370 người, vùng Đồng bằng Sông Hồng: 284 người, vùng Trung bộ và Duyên hải Miền Trung: 1.278 người, vùng Tây Nguyên: 2.436 người, đa số người Khmer ở các vùng này sống ở thành phố, thị xã, thị trấn; về nghề nghiệp chủ yếu là cán bộ công chức nhà nước, số ít là nông dân.

Hiện nay, người Khmer ở khu vực Đồng bằng SCL do trình độ dân trí thấp, đời sống kinh tế gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là do những yếu tố lịch sử nên quan niệm về quốc gia, dân tộc của một số nhà sư và Phật tử người Khmer vẫn còn mơ hồ nên bị tổ chức phản động Khmer Krom (KKF) lợi dụng xúi giục đưa gia đình sang định cư ở Campuchia với lý do phi thực tế là chính quyền Việt Nam bắt bớ. Ở một số địa phương trong khu vực Đồng bằng SCL giáp biên giới với Campuchia như An Giang trong những năm vừa qua, tổ chức KKF bằng nhiều con đường như du lịch, thăm người thân để xâm nhập lãnh thổ An Giang với mục

dích lôi kéo các sư, đồng bào Khmer theo KKF chống lại Đảng và Nhà nước Việt Nam thông qua viện trợ tiền, hàng hóa, sách vở, kinh sách. Một số nhà sư Khmer chủ động làm giấy thông hành hoặc đi trái phép sang Campuchia để thăm người thân, tổ chức làm từ thiện nhưng lại quan hệ lén lút với KKF để xin tài trợ tiền, kinh sách. Những tài trợ của KKF đã tác động lớn đến tư tưởng hướng ngoại của các sư và Phật tử Khmer, thậm chí họ còn ra mặt chống lại đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gây rối trật tự công cộng, làm xáo trộn cuộc sống vốn yên bình trong các phum sóc.

Một thực tế đang diễn ra đối với Phật giáo Nam tông Khmer hiện nay là việc một số người Khmer từ bỏ Phật giáo để theo đạo Tin Lành Campuchia. Đạo Tin Lành truyền vào Campuchia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, khi mới truyền vào chỉ có cộng đồng người Chăm theo, sau có thêm những người Khmer. Hiện nay đạo Tin Lành đang phát triển ở Campuchia, những người Khmer ở nước này theo đạo Tin Lành nhờ những lợi ích vật chất mà tôn giáo này mang lại. Với vị trí địa lý thuận lợi, những quan hệ gần bó giữa người Khmer ở các tỉnh biên giới với người Khmer ở Campuchia nên các phum, sóc giáp biên giới được các mục sư Tin Lành Campuchia chọn làm địa bàn truyền đạo. Do đồng bào Phật tử Khmer ở khu vực này còn khó khăn về kinh tế, dân trí thấp nên một số người đã chấp nhận từ bỏ Phật giáo để theo đạo Tin Lành nhằm có được những lợi ích vật chất trước mắt mà đạo này mang lại. Ví

dự ở An Giang, một số người Khmer theo đạo Tin Lành ở các xã Ô Lâm, Cô Tô và Lương Phi thuộc huyện Tri Tôn, xã An Cư, huyện Tịnh Biên... Nếu Giáo hội Phật giáo Việt Nam không có các giải pháp kịp thời, chắc chắn tính biệt truyền của Phật giáo Nam tông Khmer dần bị mai một, sẽ ảnh hưởng không tốt đến vấn đề đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo trong cộng đồng phum sóc Khmer.

Hiện nay Phật giáo Nam tông Khmer còn tồn tại một vấn đề nội tại trong quan hệ với Phật giáo Bắc tông như sự khác nhau trong ăn, nghỉ, đọc kinh, an cư kiết hạ... Những sự khác nhau này dẫn đến việc Phật giáo Nam tông Khmer gần bó với Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước nhiều hơn là Ban Trị sự tỉnh hội Phật giáo các tỉnh. Thực tế cho thấy hầu hết mọi hoạt động của Phật giáo Nam tông Khmer đều do Hội đoàn kết Sư sãi yêu nước xem xét quyết định. Việc các sư của Phật giáo Bắc tông và Nam tông Khmer không hiểu hết tập quán của mỗi bên gây ra những hiểu lầm đáng tiếc. Từ tình hình trên, nếu tỉnh nào còn duy trì tổ chức Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước, cần hướng dẫn cho tổ chức này hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, chức năng, nhiệm vụ để tránh những mâu thuẫn phát sinh từ chỗ các sư và Phật tử Khmer hiểu rằng Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước là giáo hội của Phật giáo Nam tông Khmer.

Theo tìm hiểu của chúng tôi, hiện nay Phật giáo Nam tông Khmer không chỉ có duy nhất Phật tử là người Khmer mà có cả người Kinh, người Hoa trên phạm vi cả nước. Người có lòng thành kính Phật có thể đến chùa Khmer. Người tứ xứ đến

chùa Khmer với nhiều mục đích khác nhau như lễ Phật, cầu may, tham quan du lịch. Họ đến từ những nền văn hóa khác nhau, hành vi lễ Phật khác nhau đã làm cho tính tôn nghiêm, yên tĩnh ở chùa Khmer không còn. Không phải ai đến chùa Khmer cũng đều thành tâm, thành kính. Những hành động khiếm nhã, thô tục trong chùa Khmer không phải là hiếm thấy. Những hiện tượng như xem bói, xin ăn, các dịch vụ tôn giáo đã xuất hiện trong chùa Khmer, điều này đi ngược lại tính biệt truyền của Phật giáo Nam tông Khmer.

### **3. Một vài nhận xét**

Địa bàn sinh sống của người Khmer ở Đồng bằng SCL rất phức tạp, có đường biên giới với Campuchia dài hàng trăm km với nhiều cửa khẩu nên người Khmer sống ở giáp ranh biên giới thường qua lại làm ăn, buôn bán, dựng vợ gả chồng, kéo theo đó là những tác động tiêu cực từ bên kia biên giới vào cộng đồng dân tộc Khmer ở Việt Nam như việc bị KFF lợi dụng, sự truyền bá của đạo Tin Lành ở Campuchia. Về lịch sử và văn hóa, người Khmer ở Đồng bằng SCL và người Khmer ở bên kia biên giới có quan hệ đặc biệt như quan hệ thân tộc, đồng tộc, tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo... Đây là nguyên nhân dẫn đến một số ít nhà sư và Phật tử người Khmer có quan điểm về dân tộc, tôn giáo còn mơ hồ nên bị kẻ xấu lợi dụng. Đa số người Khmer ở Đồng bằng SCL có đời sống kinh tế xã hội khó khăn, trình độ dân trí thấp, nhiều phong tục tập quán lạc hậu nên việc nắm bắt đường lối chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước còn hạn chế.

Phật giáo Nam tông Khmer là tôn giáo truyền thống của người Khmer ở khu vực Đồng bằng SCL. Những biến động của tôn giáo này xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau như địa lí, lịch sử, dân tộc, chính trị, kinh tế xã hội... Vấn đề đặt ra là để gìn giữ và phát huy những truyền thống tốt đẹp của Phật giáo Nam tông Khmer, tạo điều kiện để tôn giáo này phát huy vai trò trong xóa đói giảm nghèo, ổn định chính trị xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào Khmer trước những biến động của xã hội cũng như hạn chế việc lợi dụng các nhà sư và Phật tử Khmer để chia rẽ đại đoàn kết dân tộc, tôn giáo của các thế lực thù địch, trước hết, phải thấy được quan hệ đặc biệt giữa dân tộc Khmer và Phật giáo Nam tông Khmer ở Đồng bằng SCL với Campuchia, từ đó có các giải pháp đúng đắn để tạo điều kiện cho mối quan hệ giữa đồng bào người Khmer và Phật giáo Nam tông Khmer ở khu vực này có mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị, hai bên cùng có lợi như hướng dẫn chức sắc, tu sĩ và Phật tử thực hiện quan hệ đối ngoại nhân dân với Campuchia phải đúng pháp luật và truyền thống của Phật giáo Nam tông Khmer. Các chức sắc, tu sĩ và Phật tử

Khmer cần phải hiểu rằng, tôn giáo truyền thống của họ và Phật giáo Nam tông Khmer ở Campuchia không cùng một tổ chức với Phật giáo Nam tông Khmer ở Việt Nam. Phật giáo Nam tông Khmer ở Việt Nam quan hệ với Phật giáo Nam tông Khmer ở Campuchia trên tinh thần hữu nghị theo nguyên tắc tôn trọng độc lập chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, các bên cùng có lợi, phù hợp với pháp luật mỗi bên và thông lệ quốc tế.

Để giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống của Phật giáo Nam tông Khmer ở Việt Nam cũng như tiếp tục giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào dân tộc Khmer, cần tạo điều kiện cho các chùa tổ chức các lớp dạy chữ Khmer như mô hình mà tỉnh An Giang đang triển khai thực hiện. Nhu cầu hỏa táng người chết tại chùa của người Khmer ngày càng lớn. Hiện nay, các đài hỏa táng trong chùa Khmer không chỉ duy nhất phục vụ người Khmer mà còn phục vụ dân tộc khác. Hỏa táng là hình thức táng văn minh nên cần phải ủng hộ và khuyến khích, việc ủng hộ vật chất để cải tạo các đài hỏa táng cũ hay xây dựng các đài hỏa táng mới là rất cần thiết/.